

Điều 30 dự thảo luật ngân hàng nhà nước ghi: "Ngân hàng nhà nước ấn định và công bố lãi suất tái chiết khấu...". Người đọc có thể cảm nhận được tư duy của tác giả như sau: lãi suất tái chiết khấu chính là lãi suất Ngân hàng nhà nước (NHNN) hay lãi suất Ngân hàng trung ương (NHTU), nó đóng vai trò chủ đạo và hướng dẫn lãi suất trong nền kinh tế. Đây là cách hiểu theo văn cảnh cụ thể trong dự thảo luật ngân hàng. Tuy nhiên, đây là điều còn nghi vấn. Xung quanh thuật ngữ này còn nhiều quan niệm khác nhau, cần trao đổi thêm.

Lãi suất NHTU là một khái niệm luôn phát triển. Nó luôn gắn với trình độ của một nền kinh tế cụ thể. Trong những năm gần đây, cùng với sự đa dạng và phong phú của các công cụ chính sách tiền tệ, nó bao gồm thêm nhiều nội dung mới. Lãi suất NHTU có thể hình thành từ công cụ tái chiết khấu (khi nó nhận hồi phiếu để tái chiết khấu), hoặc từ chính sách tín dụng cầm chứng (khi nó nhận chứng khoán làm thế chấp), hay thông qua các hình thức đầu thầu tiền trung ương, thị trường tiền tệ, nghiệp vụ thị trường mở... vì vậy nếu đồng nhất lãi suất tái chiết khấu của NHTU là lãi suất NHTU, thì vô tình coi lãi suất NHTU chỉ hình thành dựa trên một yếu tố duy nhất là "tái chiết khấu" sẽ làm nghèo nàn nội dung của lãi suất NHTU.

Lãi suất NHTU là một vấn đề rộng lớn, phản ánh tình trạng nền kinh tế và xã hội của một quốc gia. Với tư cách là một công cụ chính sách tiền tệ, lãi suất NHTU được sử dụng cho những mục tiêu khác nhau; điều hòa khối lượng tiền tệ, tỷ suất bình quân của các doanh nghiệp, quan hệ cung cầu vốn v.v...

Lãi suất NHTU còn được gọi là lãi suất cân bằng, vì tuy cũng là một loại giá cả, nhưng NHTU không dùng nó để kinh doanh kiếm lời, mà để cân bằng quan hệ cung cầu vốn trong nền kinh tế và để bảo vệ giá trị thực của tài sản tiền tệ và khả năng hoạt động của đồng nội tệ. Muốn vậy, NHTU phải lựa chọn một tỷ lệ lãi suất sao cho có thể khuyến khích các chủ tài sản sẵn sàng giữ tài sản của họ bằng đồng nội tệ, các khoản cho vay và trả nợ đều thực hiện bằng đồng nội tệ.

Lãi suất cân bằng (sau khi đã xác định thông qua các công cụ chính sách tiền tệ) còn có nghĩa là không thể hạ thấp để "khuyến khích đầu tư". Bởi vì nếu làm như vậy chẳng những không gia tăng được hoạt động đầu tư, mà chỉ dẫn đến tình trạng lạm phát và mất giá đồng nội tệ. Những tài sản có được giữ một cách không tự nguyện (tức là các tài khoản tiền gửi của khách hàng trong các tài khoản ở ngân hàng) sẽ bị mất giá, dẫn tới những tổn thất cho các chủ tài sản. Điều đó sẽ khuyến khích

là không hợp đạo lý, vì như thế có nghĩa là NHNN phát hành cho chi tiêu ngân sách nhà nước. Các NHTM luôn luôn dự trữ khả năng thanh toán để trả tiền gửi cho khách hàng bằng tiền trung ương. Lượng tiền này NHTM gửi vào NHNN được coi như bảo quản hộ để thanh toán ra ngoài hệ thống hoặc rút tiền mặt từ NHNN khi cần thiết do đó NHTU không nên trả lãi. Với tư cách là ngân hàng của các ngân hàng, NHTU luôn luôn là chủ nợ của hệ thống ngân hàng. Vị trí chủ nợ của hệ thống ngân hàng là

cần thiết để NHTU có thể điều tiết việc mở rộng khối lượng tiền tệ. Chính vì lý do đó, các NHTM không bao giờ được phép gửi tiền có lãi tại NHTU vì điều đó sẽ chôn vùi vị trí chủ nợ của NHTU. Nếu NHTU là người nợ của hệ thống ngân hàng thương mại, thì khi đó nó không còn khả năng tác động trực tiếp vào sự gia tăng khối tiền tệ bằng chính sách tiền tệ của mình, vì bất cứ lúc nào các NHTM cũng có thể rút tiền gửi của họ.

Như vậy, lãi suất NHTU được sử dụng với mục đích giữ cho lưu thông tiền tệ ổn định. Tuy nhiên, nó cũng phải bảo đảm cho các hoạt động của NHTM có lãi hoặc tối thiểu cũng phải hòa vốn sau khi đã trừ những chi phí. Lãi suất NHTU cũng có mối quan hệ với doanh lợi chứng khoán. Khi thị trường chứng khoán hoạt động, việc duy trì một mức lãi suất hợp lý, không được thăng trầm quá đáng là điều kiện cần thiết, bằng không những biến động trong chính sách lãi suất của NHTU tất yếu sẽ dẫn đến những biến động trên thị trường tài chính. Lãi suất trên thị trường tiền tệ có ảnh hưởng lớn đến việc phát hành và mua bán chứng khoán trên thị trường tài chính. Nếu lãi suất của ngân hàng trả cho nguồn tiết kiệm cao người gửi tiết kiệm sẽ thích gửi tiền vào ngân hàng để hưởng lãi suất cao và rủi ro thấp, hơn là mua chứng khoán với lãi suất thấp và rủi ro cao, thậm chí người ta sẽ bán chứng khoán để gửi tiền tiết kiệm gây tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán.

Những lý giải trên đây khẳng định sự cần thiết về việc sử dụng cụm từ "lãi suất NHTU" trong luật ngân hàng nhà nước.

PGS, PTS. LÊ VĂN TU

TRAO ĐỔI VỀ DỰ THẢO LUẬT NGÂN HÀNG LÃI SUẤT TÁI CHIẾT KHẤU HAY LÃI SUẤT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

người gửi tiền rút tiền gửi của họ ra khỏi hệ thống ngân hàng hoặc buộc họ không muốn gửi tiền vào ngân hàng. Như vậy sẽ làm vô hiệu hóa mọi cố gắng thu hút tiền gửi để kinh doanh kiếm lời của ngân hàng thương mại (NHTM). Kết cục của quá trình này là làm giảm chất lượng đồng nội tệ, các chủ tài sản không muốn giữ tài sản của mình bằng đồng nội tệ, mà sẽ giữ tài sản bằng ngoại tệ, hoặc bằng của cải vật chất (vàng, bất động sản) làm cho tỷ giá hối đoái danh nghĩa bị sụp đổ. Công cụ duy nhất có hiệu lực mà NHTU có được để bảo vệ tỷ giá hối đoái danh nghĩa là lãi suất, vì chính lãi suất tạo ra mức sinh lời cao của đồng nội tệ so với mức sinh lời của các ngoại tệ.

Với tư cách pháp nhân độc quyền phát hành tiền, NHTU sử dụng lãi suất NHTU đủ sức điều hành lãi suất thị trường và lãi của NHTM đi theo định hướng của mình.

Lãi suất NHTU không sử dụng để kinh doanh kiếm lời, NHTU không phải là đơn vị kinh doanh, do đó NHTU không nên trả lãi tiền gửi cho Kho bạc nhà nước và tiền gửi thanh toán của NHTM. Ngân sách nhà nước (NSNN) gửi tiền ở NHNN mà sinh lời